# BỆNH DO *PARVOVIRUS* TRÊN CHÓ: CẬP NHẬT CÁC PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN, ĐIỀU TRỊ VÀ CÁC BIẾN THỂ KHÁNG NGUYÊN

***Nguyễn Hương Quỳnh[1], Võ Tấn Đại[2]***

Bệnh Parvo trên chó là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên chó con do *Canine Parvovirus* type 2 gây ra với các triệu chứng nặng trên đường tiêu hóa như tiêu chảy có máu, ói mửa, suy nhược và gây chết cao. Trong bài viết này, chúng tôi cập nhật tình hình bệnh tại Việt Nam và trên thế giới về cách chẩn đoán, điều trị, phòng ngừa và các biến thể kháng nguyên.

## I. *PARVOVIRUS* TYPE 2 TRÊN CHÓ

*Canine Parvovirus* type 2 (CPV-2) là một tác nhân gây bệnh truyền nhiễm quan trọng trên chó ở khắp nơi trên thế giới. CPV-2 thuộc chi *Parvovirus* và họ *Parvoviridae* và có mối quan hệ gần gũi với virus gây giảm bạch cầu ở mèo (Feline Panleukopenia Virus), virus viêm ruột ở chồn (MEV) và *Parvovirus* trên gấu (RPV) (Tattersall và cs., 2005). CPVs là DNA virus có kích thước nhỏ (~25 nm), không có vỏ, có khả năng phân chia nhanh chóng để nhân lên.

Vỏ *Parvovirus* được tạo thành từ 2 hoặc 3 protein: VP1, VP2, VP3 tạo thành một cấu trúc 20 mặt có khả năng kháng acid, base, dung môi và nhiệt độ lên đến $50^0$C. Bên trong lớp vỏ là một hệ gen DNA sợi đơn, hệ gen này mã hóa 3 protein vỏ của virus (VP1, VP2, VP3) và 2 loại protein phi cấu trúc (NS1, NS2) (Agbandje và cs., 1995).

*Parvovirus* đề kháng mạnh với môi trường bên ngoài, có sức chịu đựng cao với pH và sự thay đổi của nhiệt độ. Virions có thể bị bất hoạt bởi formalin, sodium hypochlorite, beta propiolactone, hydroxylamine, tác nhân hóa học và sự chiếu xạ của tia cực tím.

Chó bị nhiễm CPV-2 có tỷ lệ chết rất cao, đặc biệt là chó con 6-12 tuần tuổi hoặc chó chưa chủng ngừa, với các dấu hiệu lâm sàng như: tiêu chảy có máu, nôn mửa, mất nước và suy giảm miễn dịch nghiêm trọng.

### 1.1. Dịch tễ

Các động vật nhiễm CPV tự nhiên là chó, cáo, chó sói, có thể nhiễm trên chồn và mèo nhưng chúng không lây lan. Các yếu tố thứ phát làm cho bệnh nghiêm trọng hơn bao gồm giun sán, protozoa và vi khuẩn đường ruột như *Clostridium perfringens, Campylobacter* spp. và *Salmonella* spp. (Greene và Decaro, 2011). Chó mẹ được chủng ngừa có thể truyền kháng thể qua sữa đầu để bảo vệ chó con trong vài tuần đầu (có thể đến 6-10 tuần) (Goddard, 2010). Sau giai đoạn này, chó con sẽ trở nên nhạy cảm với mầm bệnh.

Virus truyền nhiễm trực tiếp qua phân, gián tiếp qua người, vật dụng, côn trùng, động vật gặm nhấm. Thời gian ủ bệnh của chủng CPV-2 là 7-14 ngày. CPV có thể gây bệnh cho tất cả các loại chó ở mọi lứa tuổi, tuy nhiên lứa tuổi mắc bệnh cao nhất là chó con ở 6 tuần – 6 tháng (Greene và Decaro, 2011). Một số giống chó đã được chứng minh có nguy cơ cao với CPV-2 như: Rottweiler, Doberman pinscher, Pit Bull Terrier của Mỹ, Labrador retriever, American Staffordshire retriever và chó chăn cừu Đức. Giống thuần có nguy cơ mắc bệnh cao hơn giống chó lai. Bên cạnh yếu tố di truyền thì việc không chủng ngừa làm tăng nguy cơ bệnh. Mùa vụ cũng ảnh hưởng đến bệnh, bệnh thường có nguy cơ cao trong những tháng mùa hè và mùa đông (Goddard, 2010).

[1] Phân hiệu trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh tại Gia Lai
[2] Khoa CNTY, trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh